

ĐẶC TRƯNG THI PHÁP KHÔNG GIAN TRONG TRUYỆN NGẮN BÌNH NGUYỄN LỘC

Features of spatial poetry in the short story Binh Nguyen Loc

Nguyễn Minh Ca¹

¹Giảng viên Khoa Xã hội nhân văn và truyền thông, Trường Đại học Tây Đô, Cần Thơ, Việt Nam
nguyenminhca@gmail.com

Tóm tắt — Với các phương pháp khảo sát – thống kê, phân tích – tổng hợp và các thao tác chứng minh, so sánh,... bài viết trình bày các kết quả nghiên cứu về truyện ngắn của nhà văn Bình Nguyễn Lộc nhìn từ góc độ thi pháp không gian. Từ các kết quả nghiên cứu, chúng tôi đi đến nhận định, nhà văn đã sử dụng các thủ thuật về mặt không gian nhằm hỗ trợ tốt cho việc làm bật nổi tính cách các nhân vật và đặc trưng không gian văn hóa Nam Bộ. Thêm vào đó, nghiên cứu truyện ngắn Bình Nguyễn Lộc dưới góc nhìn thi pháp không gian góp phần nhận diện được phong cách sáng tác của nhà văn.

Abstract — With methods of survey - statistics, analysis - synthesis and operations to prove, compare, etc., the article presents research results on short stories of writer Binh Nguyen Loc seen from the perspective of spatial poetics. From the research results, we come to the conclusion that the writer has used spatial tricks to highlight the characters' personalities and cultural space characteristics Southern. In addition, studying Binh Nguyen Loc's short stories from the perspective of space also contributes to identifying the writer's writing style.

Từ khóa — Bình Nguyễn Lộc, thi pháp không gian, truyện ngắn, poetics of space, short stories.

1. Giới thiệu

Thi pháp về không gian là một trong những phạm trù cơ bản của thi pháp học. Thực tiễn nghiên cứu tác phẩm văn học cho thấy, việc vận dụng lý thuyết thi pháp học về không gian có vai trò quan trọng trong việc xác định phong cách sáng tác của nhà văn. Mỗi nhà văn có cách sử dụng khác nhau về nghệ thuật không gian trong việc xây dựng hình tượng nhân vật văn học.

Thi pháp về không gian trong văn học được xem là một trong những phương tiện hữu hiệu giúp nhà văn, nhà thơ xây dựng thành công hình tượng nhân vật của mình. Không gian nghệ thuật cũng là hình thức tồn tại của nghệ thuật. Nói cách khác, bất kì một chủ thể nào (nhân vật văn học) cũng được nhìn nhận, miêu tả bởi một không gian tương ứng. Nghiên cứu về cách thức sử dụng thi pháp về không gian góp phần làm sáng rõ phong cách sáng tác của nhà văn.

2. Những đặc trưng về thi pháp không gian trong truyện ngắn Bình Nguyễn Lộc

2.1. Phạm vi khảo sát thống kê những đặc trưng về thi pháp không gian trong truyện ngắn Bình Nguyễn Lộc

Qua việc khảo sát tuyển tập truyện ngắn Bình Nguyễn Lộc do tác giả Nguyễn Quang Thắng biên soạn (4 tập - Nhà xuất bản Văn học ấn hành năm 2001), bao gồm 138 truyện ngắn, tác giả ghi nhận 58 ngữ liệu phản ánh đặc trưng về thi pháp không gian. Trong đó, thi pháp không gian phản ánh các đặc trưng của không gian tự nhiên, không gian sinh hoạt, không gian tâm lý.

2.2. Đặc trưng về không gian trong truyện ngắn Bình Nguyễn Lộc

2.2.1 Không gian thiên nhiên:

Không gian thiên nhiên là một trong những thành tố của không gian bối cảnh. Nhiều nhà văn còn dùng nó làm tín hiệu nghệ thuật mà giải mã những tín hiệu này, chúng ta sẽ thấy được tâm trạng nhân vật, nội dung, chủ đề tác phẩm và tài năng của tác giả. Các nhà thi pháp học thường bàn đến chức năng quen thuộc của bức tranh thiên nhiên trong tác phẩm, chức năng “vị nghệ thuật”, xem thiên nhiên là thước đo năng khiếu nghệ thuật của nhà văn, là một trong những yếu tố quan trọng đưa đến sự bất tử của một tác phẩm thơ, văn, hội họa.

Trong văn chương xưa nay, thiên nhiên là hình tượng rất quen thuộc và có vai trò quan trọng trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm. Nếu những bối cảnh không gian trong tác phẩm của Sơn Nam là miền Tây sông nước, chằng chịt kênh rạch, bát ngát bóng dừa, bóng đước thì đặc trưng không gian thiên nhiên trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc đa phần là miền Đông đất đỏ, hầu như chỉ có một tác phẩm duy nhất của Bình Nguyên Lộc, Phù sa, sáng tác năm 1942, là đề cập đến công trình mở mang bờ cõi về phương Nam cho đến tận mũi Cà Mau. Sông nước có lẽ cũng là đặc trưng tiêu biểu nhất của miền Nam. Người từ miền Bắc, miền Trung khi vào đến miền Nam đều ngỡ ngàng trước cảnh quan sông nước bao la, kì vĩ của vùng đất này. Không nơi nào trên đất nước Việt Nam nhiều sông ngòi, kênh, rạch; nhiều loại cầu (cầu khỉ, cầu gỗ, cầu sắt, cầu xi măng,...); nhiều phương tiện di chuyển trên sông (thuyền, ghe, xuồng, vô lái,...); và nhiều nghề sống trên sông như Nam bộ.

Tất cả những điều đó hiện ra đầy ắp trong tác phẩm của Bình Nguyên Lộc: Cảnh người ta câu dầm vào mùa mưa (Câu dầm), xúc ốc gạo mùa nước lũ (Con Tôm cù lùn), lặn sông xúc cát khi nước đứng ròng (Không một tiếng vang),... Đọc truyện Bình Nguyên Lộc viết về nông thôn với không gian thiên nhiên trù phú, người đọc hình dung ra lênh láng sông nước, mênh mông vị phù sa: “Trước chợ, con sông, bờ cao ngất. Nước sông trước chợ lại vận thành xoáy khu ốc, như có ý dựng lại trước một địa thế linh thiêng. Bên kia sông, ngay chợ, khu rừng cấm Bình Hưng trên hòn cù lao Tân Chánh, ngó giống tấm bình phong, hay cái Tam quan trước chùa chiền. Rừng sầm uất, cây cao, bóng mát đứng trên mé vực cao, nghiêm nghị rọi mình xuống sông sâu. Nếu không có chợ, nhà, người đi ghe thương hồ qua đó không khỏi sờn tóc gáy vì cái vẻ linh thiêng tịch mịch của nó” (Bình Nguyên Lộc, 1969, tr 87). Khung cảnh thiên nhiên hiện lên với vẻ kỳ bí của những xoáy nước, những cánh rừng sầm uất cùng những tán cây cao nhiều tuổi. Nó khiến người ta liên tưởng đến những cảnh trong phim với tình tiết giật gân thót tim và đúng như vậy, không có khu chợ thì hẳn ai cũng giật mình vì vẻ âm u tịch mịch đó. Nó chứng tỏ không gian thiên nhiên nơi đây chưa bị con người khai phá nhiều, vẫn giữ được nét hoang sơ và trù phú. Vì vậy mà khi đọc đến những chi tiết này, chúng ta thấy lòng bình yên hẳn.

Nói đến miền Nam, ngoài ấn tượng về sông nước, người ta còn ấn tượng về vùng đất cây trái bạt ngàn. Trái cây nhiệt đới đủ loại là đặc sản nổi tiếng của Nam bộ. Bình Nguyên Lộc hầu như không dựng cảnh những vườn cây trái ngút ngàn mà miêu tả cảnh buôn bán trái cây: Những vựa trái cây đầy tràn được rao bán ở chợ, ở trên ghe thuyền như một khung cảnh vừa quen thuộc vừa thơ mộng hữu tình của Nam bộ. Làng quê Nam bộ cũng là một vùng đất đẹp đẽ, hiền hòa, là bối cảnh nền thơ cho truyện ngắn của tác giả.

2.2.2. Không gian sinh hoạt:

Không gian sinh hoạt của con người bao gồm: Nhà cửa, làng xóm, phố xá, chợ búa, cơ quan, trường lớp... Nói chung, đây là không gian sinh sống, làm việc và giải trí. Việc miêu tả không gian sinh hoạt có tác dụng làm nền cho cuộc sống con người, bổ sung một số nội dung cho câu chuyện, góp phần thể hiện tính cách nhân vật.

Bình Nguyên Lộc chọn Sài Gòn làm bối cảnh cho khá nhiều truyện ngắn của ông, vì vậy, đặc trưng của không gian sinh hoạt trong truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc cũng xuất hiện nhiều ở bối cảnh này. Sài Gòn từ xa đến gần, từ nơi xa hoa tráng lệ nhất đến nơi tồi tàn nhất, tất cả hiện diện trong truyện ngắn của ông, chen chúc lẫn nhau làm nên tổng thể náo nhiệt, xô bồ của thủ phủ miền Nam. Cảm giác chính của người đọc khi hình dung về Sài Gòn qua ngòi bút Bình Nguyên Lộc là không gian sinh hoạt quá phức tạp. Đông đúc, chen lấn, xô đẩy nhau để sống, người sống tranh với người sống đã đành, người sống còn tranh cả với người chết (Ba con cáo, Hui nhị tỳ, Mả cũ bên đường),... Sài Gòn hỗn tạp và lộn xộn, những ngôi nhà cao tầng chen lấn với những ngôi lều rách nát, những khu biệt thự huy hoàng lẫn với những con hẻm tồi tàn, u ám, những nhà hàng, vũ trường nép mình bên những kinh rạch hôi hám,... Không gian Sài Gòn làm cho người ta cảm thấy ngột thở.

Tuy nhiên, cũng có những góc Sài Gòn bình yên, lặng lẽ (Những hàng me Sài Gòn, Có những xác điều,...). Thoát ồn ào rồi lặng lẽ, thoát bừng sáng rực rỡ rồi u ám ảm đạm,... Đó là những điều rất đặc trưng của Sài Gòn xưa: “Sài Gòn đặc biệt vì có phố không có vỉa hè, thí dụ đoạn phố Đề Thám trước dãy nhà cũ đối diện với hông nhà thờ Tin lành. Thật ra thì có một vỉa hè rộng độ tám tấc, nhưng đã lị xuống bằng với mặt đường, ô tô tha hồ leo lên và người đi bộ rất lắm khi phải nhảy vào nhà người ta để thoát chết” (Nguyễn Quang Thắng, 2001, tr352).

Nhiều nhà văn mượn không gian sinh hoạt để miêu tả tính cách con người. Nhân vật thường sống trong bóng tối sẽ bí ẩn, phức tạp hơn so với nhân vật thường sống ngoài ánh sáng. Nhân vật sống trong cảnh vắng vẻ sẽ buồn hơn nhân vật sống trong cảnh đông vui tấp nập. Những nhân vật sống trong không gian thoáng đãng có tính tình thoáng hơn những nhân vật sống trong không gian chật hẹp. Nhân vật sống ở thành phố thường ít có điều kiện bộc lộ tính cách cởi mở, chân thành như nhân vật sống ở nông thôn.

Với Bình Nguyên Lộc cũng vậy, ông đã thể hiện tính cách những nhân vật khác nhau ở những không gian khác nhau, ở thành thị như Sài Gòn khác hẳn với ở thôn quê miền Tây sông nước. Như trong tác phẩm Bóng ma trường áo tím: “... Những dãy giường sắt ngay hàng thẳng lối, với trống điểm giờ ăn, giờ tắm, giờ nằm, với bóng đèn chong màu xanh xanh tỏa ánh sáng trắng nhơn tạo xuống những chiếc mùng rung rinh mà trong đó các cậu thiếu niên mở những mộng đẹp ngoài đời,...” (Nguyễn Quang Thắng, 2001, tr 360).

Bối cảnh Sài Gòn được thu hẹp hơn, chẳng hạn như trong một góc phòng nội trú của học sinh, sinh viên. Không gian có phần chật hẹp, ngột ngạt, rất đặc trưng nơi phố thị. Còn ở quê thì khác. Cả cuộc đời con người trải qua trên xuồng ghe, gắn với sông nước. Bình Nguyên Lộc đã tài tình phát hiện ra những cảnh tượng vô cùng độc đáo của những kiếp thương hồ lênh đênh như thế. Chẳng hạn như cảnh tượng cha con anh Sáu Nhánh trong truyện Phân nửa con người, nhảy từ ghe này qua ghe kia mời bạn sang ghe mình ăn giỗ, rồi cảnh ba mươi thực khách ăn uống vui vẻ trên một chiếc ghe nhỏ nhỏ... Hoặc thú vị hơn nữa là cảnh tượng người mẹ đuổi đánh đứa con nghịch ngợm của mình trong Lại mẹ tôi tái giá: “Họ chạy bay trên mũi ghe rồi hết mũi, họ lại phải dang tay ra như xòe cánh để thả rơi xuống sạp của phần trước chiếc ghe; từ trên mũi xuống tới sạp cao hơn một thước tây,... Chị ta đứng đó, cầm roi điểm điểm trên không trung về hướng nó rồi hăm dọa: “Mày mà hồng lên cho tao đánh đòn, tao la làng cho mày coi” (Bình Nguyên Lộc, 1965, tr 76). Một hoạt cảnh chỉ có hai diễn viên nhưng sống động và hấp dẫn chẳng kém phim hành động. Cảnh ấy có thể thấy thường xuyên trên những xóm bạn thuyền tại những chỗ neo đậu trên sông, trên những con kinh, con lạch của Nam bộ. Rõ ràng con người ở miền quê này có phần cởi mở và vui vẻ hơn so với ở thành thị xô bồ vội vã, con người không cần chen chúc nhau để sống, giản dị hiền hòa trải qua cuộc sống bình lặng nơi thôn quê. Đó là điểm khác biệt mà Bình Nguyên Lộc đã cảm nhận và đưa vào trong những tác phẩm của ông.

Bên cạnh đó, không gian sinh hoạt còn được tác giả phản ánh qua tập quán, tín ngưỡng của Sài Gòn. Khám phá ra Sài Gòn phát tích từ một bãi tha ma, Bình Nguyên Lộc tìm hiểu những tập tục thờ cúng thần thánh ma quỷ của người Sài Gòn, để thấy người Sài Gòn cũng tin thần thánh, cũng thờ cúng,... nhưng nếp sống thị thành làm cho người ta dần dần không quá sùng bái, sợ hãi thần thánh ma quỷ nữa, thậm chí họ còn tranh chỗ với thần thánh, đền miếu bị thu hẹp lấy chỗ làm nhà hàng, làm đường đi, làm nhà ở,... (Thần thánh Sài Gòn).

Cũng có khi, Bình Nguyên Lộc lại tỉ mỉ tìm hiểu về cách đặt tên đường ở Sài Gòn (Phố của thành phố), tìm hiểu đặc trưng ẩm thực Sài Gòn (Quả đêm trên sông Sài Gòn), hay một vài góc nhỏ độc đáo khác như bệnh viện tâm thần với cung cách sinh hoạt kỳ dị (Xác không chôn), quán nhậu Cây Dương đầy âm hồn (Cối âm ở quán Cây Dương) hay như những con hẻm nhỏ, những góc khuất trong mỗi gia đình người Sài Gòn (Lửa Tết, Ngõ hẻm vợ bé, Me Tây),... Sài Gòn hiện lên muôn màu muôn vẻ, lúc sáng lúc tối, nhưng đó chính là cái thần thái riêng của Sài Gòn, là không gian sinh hoạt đặc trưng trong truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc.

Những chi tiết tuy đơn giản diễn tả những khung cảnh có thể bắt gặp trong cuộc sống thường ngày nhưng lại trở thành những chi tiết đắt giá trong truyện ngắn của Bình Nguyên Lộc. Ông khéo léo khắc họa bức tranh sinh hoạt hằng ngày đậm chất sông nước miền quê như: Mẹ bắt chích cho con, ngồi lê đôi mách, nuôi heo nuôi gà, trồng rau trồng hoa trên ghe không khác gì trên đất liền,... Nhà văn đã chọn lọc và đặt đúng bối cảnh khiến không gian sinh hoạt trở nên gần gũi và ấn tượng.

2.2.3. Không gian tâm lý:

Không gian tâm lý là loại không gian cảm tính mang tâm trạng, tư tưởng của nhân vật và tác giả. Nó thường được thể hiện qua dòng hồi tưởng của nhân vật. Không gian tâm lý không phải là sự tái hiện sự vật một cách khách quan và không mang dấu ấn tâm trạng. Không gian tâm lý được thể hiện qua cách nhìn, cách cảm độc đáo của chủ thể trữ tình. Dĩ nhiên, hình ảnh sự vật trong không gian tâm lý không đồng nhất với hình ảnh sự vật trong không gian địa lý.

Những hình ảnh của không gian tâm lý không dễ nắm bắt. Nó thường được tác giả gửi gắm trong nội tâm, suy nghĩ của những hình tượng nhân vật hay một cái “tôi” trữ tình nào đó. Đặc trưng không gian tâm lý trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc hiện hữu trong tâm lý của con người ở cả thì hiện tại và quá khứ đan xen nhau.

Để tạo nên không gian tâm lý, Bình Nguyên Lộc rất thích lấy hình ảnh, màu sắc. Đó là hình ảnh về một Sài Gòn “thơm phức hồn ma cũ”, về một nông thôn với một không gian đậm màu sắc văn hóa của người Việt ở Nam Bộ, về một đất nước Việt với những bản sắc văn hóa truyền thống, những con người nhỏ bé. Sài Gòn trong con mắt của nhà văn là Sài Gòn của những hàng me, “những hàng me chứa chấp cô Mùa, một cô gái quê ít dám héo lánh đến thành phố. Chính trên mớ tóc xanh biến màu theo thời tiết của người mà những khách yêu thiên nhiên tìm dấu chân Mùa hàng năm len lén đến vài lần nơi thành phố” (Nguyễn Quang Thắng, 2001, tr 818).

Sài Gòn trong tâm lý của tác giả còn là dòng sông Ông Lanh, “con sông gợi tình, thỉnh thoảng màu nước trong xanh biến ra vàng sậm vì từ lòng cạn vẩn lên phù sa gợi nhớ Thuỷ Chân Lạp hoang vu, nê địa, gợi nhớ cuộc đổ xô vào Nam, gợi hình ảnh đẹp đẽ của đoàn người chiến đấu với thiên nhiên để khai thác đất mới,...” (Nguyễn Quang Thắng, 2001, tr 820).

Những hình ảnh của thị giác này đã ăn sâu trong tâm lý nhà văn. Bởi vậy nó trở thành một nỗi nhớ không thể nào quên nếu như một ngày nào đó con người ấy rời xa: “Nên chi, đi xa mười năm vẫn nhớ Sài Gòn. Không nhớ những phố lớn nhà cao vô vị vì giống phố nhà nơi khác, mà nhớ con sông nho nhỏ, khổ đau vì chở nặng những ghe chài khảm lừ hàng hoá, thù phận người vợ hiền chăm nuôi con dại, và bờ ngõ như một chị nhà quê vào thành phố” (Nguyễn Quang Thắng, 2001, tr 821).

Sài Gòn không phải chỉ có những hàng me, những con sông gợi tình mà còn có cả một nghĩa địa của những hồn ma cũ. “Đi trên vỉa hè, phố Bùi Chu đến góc Bùi Chu - Bùi Thị Xuân bạn bỗng nghe một cảm giác là lạ dưới chơn. Vỉa hè đất thịt bằng phẳng bỗng gập ghềnh và làm cho tiếng giày của bạn vang lên. Nhìn xuống, bạn mới nhận ra dấu vết của một má voi trảm cả bề rộng khá lớn của vỉa hè” và “thành phố của ta xây cất trên một bãi tha ma minh mông” (Nguyễn Quang Thắng, 2001, tr 123). Không phải là cảm giác sợ hãi khi nhắc đến, câu văn tươi vui pha chút tình nghịch khiến cho những hồn ma cũ không còn vẻ đáng sợ vốn có. Bình thường sẽ không ai đủ dũng khí bước tiếp khi biết rằng mình đi trên “má voi trảm cả bề rộng khá lớn của vỉa hè”, nhưng với Bình Nguyên Lộc thì chỉ nhẹ nhàng là khám phá ra thành phố mình đang sống xây trên bãi tha ma. Ông biến cái đáng lẽ là nỗi ám ảnh thành cái đặc trưng của Sài Gòn, như là điều hiển nhiên của vùng đất này vậy. Chính điều này cũng làm cho tâm lý người đọc nhẹ nhàng và dễ tiếp nhận tác phẩm hơn.

Bên cạnh một đô thị Sài Gòn được vẽ lên bằng đường nét của xưa cũ, Bình Nguyên Lộc cũng khắc họa một nông thôn Nam Bộ với hình ảnh, màu sắc rất đặc trưng. Chúng ta hãy dõi theo hình ảnh rừng cây dầu lông vùng Tân Uyên được miêu tả: “Nếu cây trắc giống như người

già hóp, lâu lớn, cần cỗi, cây sao giống một người mạnh mẽ vừa tầm thì cây dầu giống một anh cao lổng khổng, y phục lại đơn sơ” (Bình Nguyên Lộc, 1969, tr 46). Với những gam màu đỏ lợt, xanh, đen, người đọc được chiêm ngưỡng một bức tranh thật sống động. Không gian đó hiện lên trong tâm tưởng con người như một hình ảnh thiên nhiên thân thuộc và độc đáo, những màu sắc và đường nét đó chỉ cần nhìn thấy là khiến ta nhớ tới quê nhà ở nông thôn. Màu sắc không những nằm trong mắt con người ta mà còn nằm sâu trong tâm tưởng của những người con yêu quê hương, biểu hiện là cảnh vật được tác giả miêu tả rất chi tiết từ đường nét đến âm thanh.

Nếu như hình ảnh, màu sắc được ghi nhận trong tâm lý bằng thị giác trực tiếp thì mùi vị, âm thanh là thứ được gợi nhớ bằng cả nỗi lòng. Tập hợp lại, chúng ta thấy trong văn Bình Nguyên Lộc có nhiều những mùi vị khác nhau: Mùi của củi bắp, củi măng, củi nhánh sao, rom rạ; mùi của rau rau ngò, rau răm, rau om; mùi của khói bếp; mùi của đất,... Bà mẹ già trong Lửa tắt nhớ mùi đất xông lên sau đám mưa đầu mùa, mùi bông bưởi, bông sao, mùi cây rù rì hay mùi lúa chín. Người phụ nữ trong Chiêu hồn nước thì thêm một mùi cá nướng, thềm hương bưởi. Có lẽ đặc biệt nhất trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc là ông đã xây dựng được hình tượng mùi đất. Nó trở thành một nỗi “ám ảnh” cho những người con đất Việt, nhất là kẻ tha hương. Mùi của đất thật đặc biệt: “Đất có mùi thật sự, nhứt là đất mới xới, một mùi rất đặc biệt mà mũi họ quen ngửi cho đến ghiền, thiếu thì họ nghe thèm. Họ thấy rằng họ hạnh phúc vì họ được thỏa mãn tình cảm. Tình nhớ xứ, nhớ nhà gồm nhiều yếu tố, mà nỗi thèm mùi đất là một yếu tố quan trọng...” (Nguyễn Quang Thắng, 2001, tr 952).

Như vậy, bằng những yếu tố quen thuộc, Bình Nguyên Lộc đã tạo được một không gian tâm lý mang đầy xúc cảm. Nhờ những khoảng không gian ấy, người đọc dễ dàng được liên tưởng, suy tư cùng nhân vật. Đôi khi, có giây phút nào đó, ta ngỡ mình được trở về với bản thể vốn có đã đánh mất.

3. Kết luận

Thi pháp không gian trong truyện ngắn Bình Nguyên Lộc thể hiện những đặc trưng riêng biệt của tác giả cũng như khả năng của nhà văn trong việc sử dụng bút pháp nghệ thuật này để xây dựng hình tượng văn học nói chung. Trong đó, thi pháp không gian nghệ thuật trong truyện ngắn của tác giả trải ra nhiều chiều trong mối quan hệ hữu cơ, ảnh hưởng qua lại giữa các sự vật và hiện tượng.

Trong không gian nhiều chiều ấy, nhà văn không chỉ tái hiện một Sài Gòn muôn màu muôn vẻ, xen lẫn trong những hoa lệ ồn ào mà còn là những khoảng không gian bình dị mà còn có cuộc sống miền quê bình lặng, yên ả với những thứ âm thanh và mùi vị thân thuộc dễ khiến người ta nhớ nhung khi bắt gặp. Với ba loại không gian: Không gian thiên nhiên; không gian sinh hoạt; không gian tâm lý, nhà văn đã tạo ra những đường nét khác nhau tập hợp thành một bức tranh toàn cảnh miền Nam lúc bấy giờ với con người và cảnh vật đã ghi dấu ấn sâu sắc trong lòng biết bao thế hệ. Không gian nghệ thuật mở ra cho người đọc cái nhìn vừa quen vừa lạ, giúp người đọc tiếp cận tác phẩm theo một cách rất riêng của Bình Nguyên Lộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bình Nguyên Lộc (1965). *Mưa thu nhớ tầm*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Phù Sa.
- [2] Bình Nguyên Lộc (1968). *Tiếng thời gian*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Thụy Hương.
- [3] Bình Nguyên Lộc (1969). *Cuống rùn chưa lia*. Sài Gòn: Nhà xuất bản Lá Bối.
- [4] Bình Nguyên Lộc (1999). *Nhốt gió*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hội nhà văn.
- [5] Nguyễn Quang Thắng (2001). *Tuyển tập Bình Nguyên Lộc (tập I)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học.
- [6] Nguyễn Quang Thắng (2001). *Tuyển tập Bình Nguyên Lộc (tập II)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học.
- [7] Nguyễn Quang Thắng (2001). *Tuyển tập Bình Nguyên Lộc (tập III)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học.

- [8] Nguyễn Quang Thắng (2001). *Tuyển tập Bình Nguyên Lộc (tập IV)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học.
- [9] Phạm Ngọc Hiền (2016). *Thi pháp học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn học.
- [10] Trần Đình Sử, Lê Khắc Hòa, Phùng Ngọc Kiềm và Nguyễn Xuân Nam (2010). *Lý luận văn học - Tác phẩm và thể loại văn học (tập 2)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- [11] Trần Đình Sử (2017). *Dẫn luận Thi pháp học văn học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Ngày gửi bài: 01/5/2023

Ngày phản biện: 15/5/2023

Ngày duyệt đăng: 08/6/2023